

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN THỦ ĐỨC
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 401/2020/HNGĐ - ST
Ngày: 25/05/2020
V/v tranh chấp ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THỦ ĐỨC, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Kim Trang

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Bùi Thị Phụng
2. Bà Nguyễn Thị Ánh Minh

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thu Trang – Thư ký Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức tham gia phiên tòa:

Ông Võ Cao Hùng – Kiểm sát viên.

Ngày 25/05/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 1277/2019/TLST-HNGĐ ngày 09/12/2019 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 51/2020/QĐXXST -HNGĐ ngày 29/4/2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Hoàng Y, sinh năm 1981 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: Nhà không số, hẻm 80 đường BC, khu phố A, phường BC, quận TĐ, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Văn H, sinh năm: 1972 (vắng mặt)

Địa chỉ: Nhà không số, hẻm 80 đường BC, khu phố A, phường BC, quận TĐ, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện, bản tự khai nguyên đơn bà Nguyễn Hoàng Y trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Nguyễn Văn H tự nguyện đăng ký kết hôn theo giấy chứng nhận kết hôn số 12, quyền số 01 do UBND xã Phước Thạnh, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh cấp ngày 17/10/2000, có tổ chức đám cưới. Sau kết hôn vợ chồng chung sống tự lập tại địa chỉ: 80/13/07/10 đường Bình Chiểu, khu phố 3, phường Bình Chiểu, quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, cuộc sống hạnh phúc nhưng đến khoảng năm 2015 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không hợp nhau và thực tế vợ chồng sống ly thân từ năm 2015 cho đến nay, cũng không có liên lạc gì. Tại Tòa án tôi xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, không còn khả năng hàn gắn nên tôi yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Văn H.

- Về con chung: Có 03 con chung

01/ Nguyễn Long H (Nam), sinh ngày: 24/9/2000 (đã trưởng thành)

02/ Nguyễn Hoàng BH (Nữ), sinh ngày: 21/01/2007

03/ Nguyễn Hoàng LH (Nam), sinh ngày: 26/12/2015

Sau ly hôn, bà yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng 03 con chung, hiện tại bà là người trực tiếp nuôi dưỡng 03 con chung.

- Về cấp dưỡng: Bà không yêu cầu ông Nguyễn Văn H cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung; nợ chung: Bà tự xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết

* Đối với bị đơn: Căn cứ theo kết quả xác minh về tình trạng cư trú của Công an phường Bình Chiểu, quận Thủ Đức thì ông Nguyễn Văn H thực tế đang cư trú tại địa chỉ số: Nhà không số, hẻm 80 đường BC, khu phố A, phường BC, quận TĐ, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tại phiên tòa:

- Nguyên đơn có đơn xin được vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án.

- Bị đơn ông Nguyễn Văn H đã được toà án tiến hành các thủ tục tố tụng hợp lệ từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến khi đưa vụ án ra xét xử nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do chính đáng, không giao nộp bất cứ tài liệu, chứng cứ nào cho Tòa án, cũng không có ý kiến nào đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Tòa án từ khi thụ lý cho đến mở phiên tòa đúng theo quy định của pháp luật. Tại phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và đương sự có mặt chấp hành đúng quy định của pháp luật. Bị đơn đã được Tòa án tiến hành các thủ tục hợp lệ nhưng đều vắng mặt không có lý do, nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, đề nghị xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về tố tụng:

- Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Đây là tranh chấp về hôn nhân gia đình được pháp luật quy định tại Khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Căn cứ vào kết quả xác minh về tình trạng cư trú của Công an phường Bình Chiểu, quận Thủ Đức thì địa chỉ nơi cư trú của bị đơn tại: Nhà không số, hẻm 80 đường BC, khu phố A, phường BC, quận TĐ, Thành phố Hồ Chí Minh, nên theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Nguyên đơn có đơn xin vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án, bị đơn đã được toà án tiến hành các thủ tục tố tụng hợp lệ từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến khi đưa vụ án ra xét xử nhưng bị đơn vẫn vắng mặt. Theo quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 227; Khoản 1 Điều 228, Điểm a Khoản 1 Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

2. Về nội dung: Xét yêu cầu của nguyên đơn, hội đồng xét xử nhận thấy.

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Hoàng Y và ông Nguyễn Văn H tự nguyện đăng ký kết hôn theo giấy chứng nhận kết hôn số 12, quyền số 01 do UBND xã Phước Thạnh, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh cấp ngày 17/10/2000. Căn cứ Điều 8, Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 thì quan hệ hôn nhân giữa ông, bà là hôn nhân hợp pháp.

Theo trình bày của nguyên đơn bà Nguyễn Hoàng Y tại bản tự khai, tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải thì bà và ông Hải kết hôn tự nguyện, chung sống thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng đã sống ly thân. Bà xác nhận ngoài các chứng cứ giao nộp cho Tòa án, không bổ sung tài liệu, chứng cứ nào khác, về thủ tục sao gửi tài liệu, chứng cứ cho bị đơn đã thực hiện đầy đủ, đúng quy định pháp luật. Tòa án đã tiến hành hòa giải, hàn gắn, đoàn tụ gia đình nhưng bà Yến xác định tình cảm vợ chồng với ông Hải không còn, thực tế đã sống ly thân, mục đích hôn nhân không thể đạt được nên bà kiên quyết ly hôn. Bà Yến có đơn xin xét xử vắng mặt vì lý do bận công việc, xác định vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện ly hôn với ông Hải, đề nghị Tòa án xét xử theo quy định của pháp luật.

Đối với bị đơn ông Nguyễn Văn H cũng đã được Tòa án tiến hành xác minh địa chỉ cư trú, triệu tập nhiều lần để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, tham gia phiên tòa nhưng đều vắng mặt không có lý do, cũng không có bất cứ văn bản ghi nhận ý kiến nào gửi cho Tòa án đối với yêu cầu ly hôn của bà Yến. Do bị đơn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ nhất nên Tòa án tiến hành hoãn phiên tòa theo thủ tục pháp luật quy định và tiến hành tổng đạt hợp lệ quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập tham gia phiên tòa lần hai nhưng bị đơn vẫn vắng mặt, điều này cho thấy ông Hải cũng không còn sự quan tâm đến mối quan hệ hôn nhân với bà Yến.

Xét, vợ chồng thì phải có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình, vợ chồng thì phải chung sống cùng nhau, có tình nghĩa vợ chồng nhưng theo những gì nguyên đơn trình bày cho thấy quan hệ hôn nhân của ông, bà hiện tại đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung vợ chồng không thể kéo dài, nên mục đích hôn nhân cũng không đạt được.

Vì lý do trên, căn cứ Điều 19, Khoản 1 Điều 51, Khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình 2014, hội đồng xét xử nhận thấy yêu cầu của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận.

2.2. Về con chung: Căn cứ vào lời trình bày của đương sự cũng như giấy khai sinh do nguyên đơn cung cấp có cơ sở xác định 03 người con tên Nguyễn Long H(Nam), sinh ngày: 24/9/2000 (đã trưởng thành); Nguyễn Hoàng BH (Nữ), sinh ngày: 21/01/2007; Nguyễn Hoàng LH (Nam), sinh ngày: 26/12/2015 là con chung của bà Nguyễn Hoàng Y và ông Nguyễn Văn H. Hiện bà Yến là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung, bà có nguyện vọng được nuôi dưỡng con chưa thành niên. Đồng thời, tại bản

tự khai của trẻ tên Nguyễn Hoàng BH (Nữ), sinh ngày: 21/01/2007 cũng thể hiện nguyện vọng được ở với mẹ là bà Nguyễn Hoàng Y, ông Hải không có ý kiến gì về quyền nuôi con, về cấp dưỡng bà Yến không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chưa thành niên. Căn cứ vào Khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và Gia đình năm 2014 giao con chung chưa thành niên tên Nguyễn Hoàng BH (Nữ), sinh ngày: 21/01/2007; Nguyễn Hoàng LH (Nam), sinh ngày: 26/12/2015 cho bà Nguyễn Hoàng Y trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

2.3. Về tài sản chung; nợ chung: Đương sự tự xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, hội đồng xét xử không xem xét.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 186, Điểm b Khoản 2 Điều 227, Khoản 1 Điều 228, Điểm a Khoản 1 Điều 238, Điều 264, Điều 266, Điều 273, Điều 280, Điều 482 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào Điều 19, 51, 53, 54, 56, 57, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2008, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Hoàng Y

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa bà Nguyễn Hoàng Y và ông Nguyễn Văn H

1.2. Về con chung: Giao con chung chưa thành niên tên Nguyễn Hoàng BH (Nữ), sinh ngày: 21/01/2007; Nguyễn Hoàng LH (Nam), sinh ngày: 26/12/2015 cho bà Nguyễn Hoàng Y trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Con chung tên Nguyễn Long H(Nam), sinh ngày: 24/9/2000 (đã trưởng thành)

Sau khi ly hôn, cha, mẹ vẫn có quyền và nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên. Người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha mẹ hoặc cá nhân, cơ quan, tổ chức được quy định tại Khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con.

1.3. Về cấp dưỡng: Ghi nhận sự tự nguyện của nguyên đơn không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

2.3. Về tài sản chung; nợ chung: Đương sự tự xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, hội đồng xét xử không xem xét.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Hoàng Y phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) nhưng được miễn trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2019/0056241 ngày 09/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Thủ Đức. Bà Nguyễn Hoàng Y đã nộp đủ án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ bản án.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức;
- Thi hành án dân sự quận Thủ Đức;
- Cơ quan đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu HS,VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Thị Kim Trang

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA